

Số: 47/TTr-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2015

TỜ TRÌNH
Về Dự án Luật Thống kê (sửa đổi)

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7 về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII năm 2014 và Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2015, Chính phủ trình Quốc hội Dự án Luật Thống kê (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI LUẬT THỐNG KÊ

Luật Thống kê đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2003 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2004. Đến nay, sau hơn mười năm thực hiện, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã có những tác động tích cực đối với công tác thống kê thể hiện ở những điểm chủ yếu sau:

Một là, Luật đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động thống kê; khẳng định vai trò quan trọng của công tác thống kê; địa vị pháp lý của cơ quan thống kê, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác thống kê;

Hai là, sự phối hợp giữa Cơ quan Thống kê Trung ương với thống kê Bộ, ngành có tiền bộ đáng kể. Công nghệ thông tin - truyền thông đã được áp dụng khá phổ biến trong công tác thống kê;

Ba là, thông tin thống kê đã góp phần giúp Chính phủ hoạch định và điều hành chính sách vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế và giải quyết nhiều vấn đề đặt ra trong đời sống kinh tế, xã hội đất nước.

Tuy vậy, Luật đã lộ rõ những điểm quy định không còn phù hợp với thực tiễn thể hiện ở những điều chủ yếu sau:

1. Bất cập của Luật so với yêu cầu ngày càng cao đối với công tác phân tích, hoạch định và điều hành chính sách

Khoản 2, Điều 96 của Hiến pháp quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ là "Đề xuất, xây dựng chính sách trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định, hoặc quyết định theo thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều này". Để thực thi đúng và đầy đủ quy định này, Chính phủ cần có thông tin kịp thời, chính xác về mọi mặt tình hình của đời sống xã hội thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý của Chính phủ một cách định lượng cụ thể.

Thống kê là một trong những công cụ quản lý vĩ mô quan trọng, có nhiệm vụ cung cấp một cách trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin

thống kê phục vụ các cơ quan nhà nước trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu thông tin của các tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài. Hiện nay số lượng, chất lượng thông tin thống kê tuy đã được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước, nhưng vẫn còn những hạn chế, bất cập sau:

Một là, thiếu các chỉ tiêu thống kê phản ánh chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái;

Hai là, công tác phân tích và dự báo thống kê phát triển chậm; việc phổ biến thông tin thống kê làm chưa tốt, vừa thiếu, vừa trùng chéo, trong một số trường hợp còn do phương pháp tính khác nhau dẫn đến chưa thống nhất về số liệu;

Ba là, phối hợp giữa Hệ thống thống kê tập trung với thống kê Bộ, ngành còn chưa chặt chẽ;

Bốn là, khó tiếp cận với cơ sở dữ liệu ban đầu của các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê; hệ thống thống kê tập trung khó tiếp cận khai thác thông tin từ nguồn dữ liệu hành chính và dữ liệu đăng ký hành chính của các Bộ, ngành.

2. Bất cập của Luật trước yêu cầu đổi mới, tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác thống kê trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế

Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, công tác thống kê phải tuân thủ các chuẩn mực quốc tế trong hoạt động để đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập. Trong khi đó, Luật Thống kê năm 2003 thiếu các quy định cụ thể về:

Một là, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến; phân tích thống kê; thẩm quyền của Cơ quan Thống kê Trung ương trong việc thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ đối với hệ thống chỉ tiêu thống kê, phân loại thống kê do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành;

Hai là, thẩm quyền công bố thông tin thống kê chỉ giới hạn đối với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, chưa quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành và cấp tỉnh, huyện, xã;

Ba là, thiếu quy định cụ thể về hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã; các hình thức thu thập, sử dụng, phổ biến thông tin thống kê; cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; hợp tác quốc tế về thống kê;

Bốn là, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông chưa đúng với vai trò của nó trong hoạt động thống kê.

Tình hình trên đòi hỏi cần sớm sửa đổi Luật Thống kê để giải quyết những tồn tại vướng mắc hoạt động thống kê hiện nay, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác thống kê trong tiến trình đổi mới, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã tổ chức tổng kết việc thi hành Luật Thống kê năm 2003 để chuẩn bị dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi); nghiên cứu, khảo sát pháp luật thống kê của một số nước; tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị để lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xin ý kiến.

III. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM VÀ YÊU CẦU XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục tiêu

a) Tạo dựng cơ sở pháp lý vững chắc để tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động thống kê; bảo đảm cung cấp thông tin thống kê chính xác, khách quan, kịp thời, phản ánh đúng, đầy đủ tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ; góp phần tích cực vào việc phân tích, hoạch định và điều hành chính sách vĩ mô và đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của đông đảo người sử dụng trong xã hội.

b) Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thống kê, củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan thống kê nhà nước.

c) Chọn lọc, tiếp thu các quy định phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của nước ta của Luật Thống kê mẫu quốc tế và Luật Thống kê của các nước có nền thống kê phát triển.

2. Quan điểm

a) Dựa trên kết quả tổng kết việc thi hành Luật Thống kê năm 2003 và các văn bản có liên quan; bảo đảm phù hợp với các quy định của Hiến pháp, tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật khác; tiếp tục hoàn thiện thể chế về thống kê; tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về thống kê; hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt và hiệu quả với số lượng thông tin ngày càng đầy đủ và chất lượng thông tin ngày càng cao, phục vụ việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp cũng như nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác trong nước và ngoài nước.

b) Khẳng định và nâng cao vai trò của hoạt động thống kê do Hệ thống thống kê nhà nước thực hiện là hoạt động thống kê chính thức bảo đảm phù hợp với thực tiễn thống kê Việt Nam và các nguyên tắc hoạt động thống kê chính thức của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc; bảo đảm sự phân cấp trong quản lý nhà nước về thống kê; tăng cường chế độ kiểm tra, giám sát và phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về thống kê ở trung ương và địa phương.

c) Bảo đảm sự kế thừa, phát huy hiệu quả những quy định mang tính ưu việt trong Luật Thống kê năm 2003; khắc phục hạn chế, bất cập và bổ sung những quy

định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước; tăng cường các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào công tác thống kê; bảo đảm tính khả thi khi Luật được ban hành, áp dụng thuận lợi trong thực tiễn.

IV. NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHỦ YẾU

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) được sửa đổi, bổ sung căn bản, toàn diện, đặc biệt là phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, sửa đổi những quy định hiện hành còn có hạn chế, không thống nhất, không phù hợp với thực tế về tổ chức và hoạt động thống kê hiện nay và bổ sung các quy định về hoạt động thống kê mà Luật Thống kê năm 2003 chưa quy định. Chính vì vậy, về tên gọi của Luật sẽ là Luật Thống kê (sửa đổi) thay thế Luật Thống kê năm 2003.

Luật Thống kê năm 2003 gồm 8 Chương, 42 điều. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) bao gồm 8 chương, 57 điều. Về số lượng các điều, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) tăng 15 điều, giữ nguyên 6 điều, 26 điều mới, 25 điều sửa đổi và bổ sung cho phù hợp với thực tế, bãi bỏ 6 điều. Trong đó có 3 chương mới là Chương V: “Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến, công nghệ thông tin - truyền thông và hợp tác quốc tế trong hoạt động thống kê chính thức”; tách Chương IV của Luật Thống kê năm 2003 “Công bố và sử dụng thông tin thống kê” thành 2 Chương: Chương IV “Phân tích và dự báo thống kê, công bố và phổ biến thông tin thống kê chính thức” và Chương VI “Sử dụng thông tin thống kê chính thức”. Bổ sung mục 3 “Dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê” vào Chương III. Chuyển Chương VI “Quản lý nhà nước về thống kê” Luật Thống kê năm 2003 vào Chương I “Những quy định chung”. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã bỏ Chương “Khen thưởng và xử lý vi phạm” của Luật Thống kê năm 2003 vì đây là quy định chung của các văn bản Luật hiện hành.

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) bổ sung một số nội dung chủ yếu sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Luật Thống kê năm 2003 điều chỉnh hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê, hệ thống tổ chức thống kê nhà nước và điều tra thống kê của tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống thống kê nhà nước.

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) lần này chỉ điều chỉnh hoạt động thống kê chính thức vì các lý do sau đây:

Thống kê chính thức là công cụ đo lường chủ yếu về thực trạng kinh tế - xã hội của một quốc gia. Quy định thống kê chính thức nhằm khẳng định: Thông tin chính thống của một quốc gia; Thông tin có giá trị pháp lý; Nhân danh quản lý hành chính nhà nước.

Qua kinh nghiệm quốc tế (được thể hiện qua Luật mẫu; các nguyên tắc của thống kê chính thức; Luật Thống kê của các nước trên thế giới...) đều chỉ quy định Luật Thống kê chính thức.

Hoạt động thống kê **không** chính thức (hoạt động thống kê của các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống thống kê nhà nước) được điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật chuyên ngành khác (*dân sự, đầu tư, doanh nghiệp...*) và có những đặc điểm sau:

- Pháp luật hiện hành không cấm hoạt động thống kê của các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống thống kê nhà nước;

- Tuân thủ các quy định tại Điều 33 Hiến pháp 2013: “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”;

- Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hoạt động thống kê do mình thực hiện.

b) Luật Thống kê năm 2003 đưa ra các đối tượng áp dụng cụ thể. Tuy nhiên, để phù hợp với tình hình thực tế và pháp luật hiện hành, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) chỉ rõ thêm các đối tượng áp dụng cũng như tên gọi. Chuyển khoản 3 Điều 2 của Luật Thống kê năm 2003 thành khoản 2 Điều 2 của dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) và bổ sung rõ: “2. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thống kê”.

2. Về thanh tra chuyên ngành thống kê

Luật Thanh tra năm 2010 được ban hành thay thế những quy định về thanh tra trước đây. Vì vậy, quy định về thanh tra thống kê trong Luật Thống kê năm 2003 không còn phù hợp. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) chỉ quy định nội dung chính, nhiệm vụ của thanh tra chuyên ngành thống kê (Điều 8).

3. Về hệ thống thông tin thống kê chính thức

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa một phần của Điều 7 Luật Thống kê năm 2003 và khẳng định rõ Hệ thống thông tin thống kê chính thức tại Chương II.

Làm rõ về Hệ thống thông tin thống kê quốc gia; Hệ thống thông tin thống kê Bộ, ngành; Hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh; Hệ thống thông tin thống kê cấp huyện, qua đó cụ thể hóa các nội dung: Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành; Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã. Việc bổ sung một số nội dung mới này nhằm bảo đảm tính nhất quán trong hoạt động thống kê chính thức, làm cơ sở bảo đảm cho thông tin thống kê chính thức không mâu thuẫn, chồng chéo, bảo đảm tính khách quan, trung thực, có độ tin cậy cao đối với người sử dụng.

4. Về hình thức thu thập thông tin thống kê chính thức

Thực tiễn thống kê thế giới và Việt Nam cho thấy, nguồn dữ liệu hành chính và dữ liệu đăng ký hành chính có vai trò rất quan trọng đối với công tác thống kê chính thức. Đây là nguồn thông tin quan trọng hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia. Với nguồn này, Hệ thống thống kê nhà nước có thể khai thác cơ sở dữ liệu từ nguồn dữ liệu hành chính, đăng ký hành chính phục vụ cho hoạt động thống kê chính thức nhằm tận dụng nguồn tài nguyên sẵn có, tiết kiệm chi phí, hình thành các dàn mẫu chuẩn phục vụ cho điều tra thống kê. Với các lý do trên, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) bổ sung hình thức thu thập thông tin thống kê từ dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê chính thức (Mục 3, Chương III), trong khi Luật Thống kê năm 2003 chỉ quy định hai hình thức thu thập thông tin thống kê chủ yếu là từ điều tra thống kê và báo cáo thống kê.

5. Về Hệ thống tổ chức thống kê

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa Luật Thống kê năm 2003 cơ bản giữ nguyên chương V. Tổ chức thống kê, chỉ sửa những quy định cho phù hợp với thực tế hiện nay như sau:

- Khoản 2 Điều 7 “Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thống kê theo quy định của Chính phủ”.

- Khoản 2 Điều 51: “Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hệ thống tổ chức thống kê tập trung”.

- Khoản 2 Điều 52: “Thủ tướng Chính phủ quy định về tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức”.

Việc quy định trên là phù hợp với Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 7, 9 Khóa XI của Đảng về đổi mới hệ thống chính trị và kết luận 63-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương: “Từ nay đến năm 2016, về cơ bản giữ ổn định cơ cấu tổ chức Chính phủ và tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện”.

Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng Cơ quan Thống kê Trung ương không nên trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư vì: số liệu thống kê không bảo đảm tính độc lập, khách quan do nằm trong cơ quan vừa có chức năng qui hoạch, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội lại vừa có chức năng đánh giá tình hình thực hiện các chính sách đó.

6. Phân tích và dự báo thống kê

Thực tế của hoạt động thống kê cho thấy, công tác phân tích và dự báo thống kê còn yếu, chưa thật sự được quan tâm và phát triển so với các nước trên thế giới. Để tăng cường công tác phân tích và dự báo trên thực tế, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã bổ sung quy định về phân tích và dự báo thống kê.

7. Về thẩm định số liệu thống kê của Bộ, ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia

Nhằm khắc phục chênh lệch số liệu thống kê giữa Cơ quan Thống kê Trung ương và Bộ ngành; Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định trách nhiệm và vai trò của Cơ quan Thống kê trung ương trong việc thẩm định số liệu thống kê của Bộ, ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Trong trường hợp Bộ, ngành không thực hiện ý kiến thẩm định của Cơ quan Thống kê Trung ương thì Cơ quan Thống kê Trung ương tự quyết định và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ (Điều 41).

8. Về lịch công bố thông tin thống kê chính thức

Luật Thống kê năm 2003 chưa quy định về lịch công bố thông tin thống kê. Điều 42 dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định lịch công bố thông tin thống kê là căn cứ để minh bạch hóa việc công bố, phổ biến thông tin thống kê, đồng thời đây cũng là cam kết của cơ quan thống kê trong việc cung cấp kịp thời các thông tin

thống kê và giúp cho tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê chính thức chủ động tiếp cận, sử dụng.

9. Về nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến, công nghệ thông tin - truyền thông và hợp tác quốc tế trong hoạt động thống kê chính thức

Luật Thống kê năm 2003 chỉ quy định về ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động thống kê (Điều 5). Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã nâng lên thành chương riêng. Phương pháp thống kê tiên tiến và hợp tác quốc tế sẽ rút ngắn được thời gian thu thập, tổng hợp, xử lý, phân tích thông tin; thông tin thu thập, xử lý bảo đảm chất lượng; sản phẩm thông tin tạo thành phù hợp với chuẩn thế giới, khu vực và bảo đảm tính so sánh. Mặt khác, so với nhiều lĩnh vực khác, hợp tác quốc tế là một trong những nét đặc trưng của lĩnh vực thống kê trên phạm vi toàn cầu, nhằm bảo đảm tính có thể so sánh được của số liệu thống kê giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ, đồng thời nâng cao vị thế thống kê Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Hợp tác quốc tế về thống kê là hợp tác nhằm trao đổi, chia sẻ nghiệp vụ, chuyên môn sâu về thống kê. Vì vậy, cần phải quy định vai trò điều phối của Cơ quan Thống kê Trung ương nhằm bảo đảm chất lượng và tính hiệu quả của hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê, đồng thời bảo đảm tính độc lập, khách quan, thống nhất và không trùng lặp về chuyên môn, nghiệp vụ của hoạt động thống kê chính thức và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Cơ quan Thống kê Trung ương.

10. Một số nội dung khác

Một số nội dung trong Luật Thống kê năm 2003 được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn cũng như các quy định của pháp luật hiện hành.

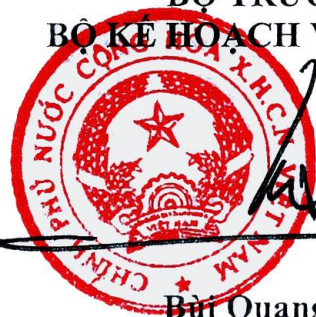
Trên đây là Tờ trình Quốc hội về dự án Luật Thống kê (sửa đổi).

Chính phủ trình Quốc hội xem xét và cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, các PTTg (đề b/c);
- Ủy ban kinh tế của Quốc hội;
- Ủy ban pháp luật của Quốc hội;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
các Vụ: TH, KTTH, KTN; V.III;
- Lưu VT, Vụ PL (3).

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



Bùi Quang Vinh